

Số: /KH-UBND

Ngọc Hà, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 350-KH/TU ngày 09/7/2025 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 66-NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Chương trình hành động số 07/CTr-UBND ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 66-NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Ủy ban nhân dân (UBND) phường Ngọc Hà xây dựng kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Bám sát và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của UBND thành phố Hà Nội phù hợp, sát đúng với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của UBND phường Ngọc Hà.

2. Xác định từng nhiệm vụ cụ thể, có sự phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, kết quả sản phẩm được đề ra trong Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của UBND thành phố Hà Nội, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp cơ sở sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong các quy định của pháp luật hoặc vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý ổn định, thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của UBND phường Ngọc Hà.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

a) Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của UBND thành phố Hà Nội: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, cổng thông tin điện tử của phường, các nền tảng

số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của UBND thành phố Hà Nội, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy Đảng các cấp đối với việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và tăng cường kiểm tra, giám sát công tác này.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

d) Xác định công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của UBND phường.

đ) Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "Lợi ích nhóm" trong xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

a) Bảo đảm công tác đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật ở phường phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng. Phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh quan hệ xã hội.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm, việc lựa chọn chính sách phải được đánh giá kỹ lưỡng, thực chất, khoa học. Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật ở UBND phường theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp.

đ) Nâng cao chất lượng công tác thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đa dạng hoá các hình thức tổ chức thẩm định dự thảo văn bản QPPL (như tự thẩm định, tổ chức họp thẩm định, thành lập Hội đồng thẩm định).

e) Trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trương, định hướng của cấp trên và thực tiễn quản lý nhà nước ở địa phương, tổ chức xây dựng và hoàn thiện pháp luật theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, ổn định. Tạo cơ sở pháp lý để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận hiệu quả các nguồn

lực về vốn, đất đai, nhân lực chất lượng cao; có cơ chế, chính sách ưu đãi cụ thể, khả thi, hiệu quả để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút các doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn đầu tư vào địa bàn. Tập trung xây dựng, hoàn thiện pháp luật về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các chính sách thu hút, mở rộng đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân để hình thành các động lực tăng trưởng mới, tạo không gian phát triển tổ chức chính quyền hai cấp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về pháp lý đối với các dự án chậm tiến độ trên địa bàn phường.

g) Tổ chức rà soát và khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Có giải pháp để phát huy cao độ trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

b) Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...).

c) Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình tỉnh.

d) Chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật để tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.

đ) Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

e) Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc, bất cập, chồng chéo có nguyên nhân từ quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo Đề án của Bộ Tư pháp.

h) Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu

cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

i) Trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật không “Hình sự hóa” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế.

4. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Ưu tiên bố trí nguồn lực để xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

b) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của UBND thành phố Hà Nội và nội dung trong Kế hoạch này, Các phòng chuyên môn thuộc phường triển khai thực hiện theo kế hoạch.

2. Văn phòng HĐND và UBND chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc phường theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này, tham mưu báo cáo theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hàng năm theo Nghị quyết số 66-NQ/TW và các quy định, hướng dẫn của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, ban, đơn vị thuộc phường kịp thời phản ánh về Văn phòng HĐND và UBND phường để tổng hợp báo cáo UBND phường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- TT Đảng ủy-HĐND phường;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND phường;
- Các đ/c PCT UBND phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hưng

